

Số: 5284/TB-TCHQ

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
Về kết quả xác định trước mã số

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị xác định trước mã số, Đơn đề nghị số 10-2024/Sohaco ngày 20/07/2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược phẩm và Thương mại SOHACO, mã số thuế: 0102043274;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu,

Tổng cục Hải quan thông báo kết quả xác định trước mã số như sau:

1. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số do tổ chức, cá nhân cung cấp:

Tên thương mại: ETMINE

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Viên nén bao phim chống dị ứng

Ký, mã hiệu, chủng loại:
không có

Nhà sản xuất: Kolmar Korea – Hàn Quốc

2. Tóm tắt mô tả hàng hóa được xác định trước mã số: Theo hồ sơ xác định trước mã số, thông tin mặt hàng như sau:

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học: Ebastine 10mg

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng:

+ Cơ chế hoạt động:

Dược lực học:

Nhóm tác dụng dược lý: thuốc kháng histamin và kháng dị ứng

Estamin là chất đối kháng mạnh, chọn lọc cao đối với thụ thể histamin H1 với tác dụng kéo dài.

+ Cách thức sử dụng: Dùng đường uống

Liều dùng: Liều lượng cho người lớn và trẻ em trên 12 tuổi:

+ Viêm mũi dị ứng: 10mg một lần/ngày. Trường hợp các triệu chứng nặng hơn hoặc viêm mũi dị ứng quanh năm liều dùng có thể lên đến 20mg một lần/ngày

+ Mề đay vô căn mãn tính: 10mg một lần/ngày

- Hàm lượng tính trên trọng lượng:

Mỗi viên nén bao phim có chứa:

Thành phần hoạt chất: Ebastin 10 mg

Thành phần hóa dược: Microcrystalline cellulose, lactose hydrate, gelatinized starch, low substitute hydroxypropylcellulose, sodium starch glycolate, crospovidone, polyethylene glycol 6000, magnesiumstearate, colloidal silicon dioxide, hypromellose 2910, talc, titanium oxide

- Thông số kỹ thuật: Dạng bào chế: viên nén bao phim

Hộp 2 vỉ x 10 viên

Hộp 10 vỉ x 10 viên

- Công dụng theo thiết kế: Ebastin được chỉ định điều trị các triệu chứng:

+ Viêm mũi dị ứng theo mùa và quanh năm

+ Mày đay vô căn mạn tính.

3. Kết quả xác định trước mã số: Theo thông tin trên Đơn đề nghị xác định trước mã số, thông tin tại tài liệu đính kèm hồ sơ, mặt hàng như sau:

Tên thương mại: ETMINE

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học: Ebastine 10mg

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng:

+ Cơ chế hoạt động:

Dược lực học:

Nhóm tác dụng dược lý: thuốc kháng histamin và kháng dị ứng

Estamin là chất đối kháng mạnh, chọn lọc cao đối với thụ thể histamin H1 với tác dụng kéo dài.

+ Cách thức sử dụng: Dùng đường uống

Liều dùng: Liều lượng cho người lớn và trẻ em trên 12 tuổi:

+ Viêm mũi dị ứng: 10mg một lần/ngày. Trường hợp các triệu chứng nặng hơn hoặc viêm mũi dị ứng quanh năm liều dùng có thể lên đến 20mg một lần/ngày

+ Mề đay vô căn mãn tính: 10mg một lần/ngày

- Hàm lượng tính trên trọng lượng:

Mỗi viên nén bao phim có chứa:

Thành phần hoạt chất: Ebastin 10 mg

Thành phần hóa dược: Microcrystalline cellulose, lactose hydrate, gelatinized starch, low substitute hydroxypropylcellulose, sodium starch glycolate, crospovidone, polyethylene glycol 6000, magnesiumstearate, colloidal silicon dioxide, hypromellose 2910, talc, titanium oxide

- Thông số kỹ thuật: Dạng bào chế: viên nén bao phim

Hộp 2 vỉ x 10 viên

Hộp 10 vỉ x 10 viên

- Công dụng theo thiết kế: Ebastin được chỉ định điều trị các triệu chứng:

+ Viêm mũi dị ứng theo mùa và quanh năm

+ Mày đay vô căn mạn tính

Ký, mã hiệu, chủng loại: không có

Nhà sản xuất: Kolmar Korea – Hàn Quốc

thuộc nhóm **30.04** “Thuốc (trừ các mặt hàng thuộc nhóm 30.02, 30.05 hoặc 30.06) gồm các sản phẩm đã hoặc chưa pha trộn dùng cho phòng bệnh hoặc chữa bệnh, đã được đóng gói theo liều lượng (kể cả các sản phẩm thuộc loại dùng để hấp thụ qua da) hoặc làm thành dạng nhất định hoặc đóng gói để bán lẻ.” phân nhóm **3004.90** “- Loại khác:”, phân nhóm “- - Loại khác:”, phân nhóm “- - - Loại khác:”, mã số **3004.90.99** “- - - - Loại khác” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam./.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan thông báo Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược phẩm và Thương mại SOHACO biết và thực hiện./.

Nơi nhận: ✓

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược phẩm và Thương mại SOHACO (Số 5 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội);
- Các cục HQ tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Cục Kiểm định hải quan;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Uyên (3b). Ut

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Au Anh Tuấn

* Ghi chú: Kết quả xác định trước mã số trên chỉ có giá trị sử dụng đối với tổ chức, cá nhân đã gửi đề nghị xác định trước mã số.